

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2021/HNGĐ-ST

Ngày 24 - 5 - 2021

“V/v tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tiêu Hồng Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Công Định

Ông Nguyễn Tấn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 105/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị T, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Trần Minh Kh, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 01/4/2021, nguyên đơn chị Đặng Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị Đặng Thị T và anh Trần Minh Kh tự tìm hiểu và được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Chị T xác định không thể tiếp tục chung sống với anh Kh được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn với anh Kh.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị T và anh Kh có 03 người con tên Trần Chi M sinh ngày 25/9/2015, Trần Anh Th sinh ngày 11/7/2017 và Trần Ngọc T sinh ngày 26/12/2018, hiện cháu M và cháu Th do anh Kh đang nuôi dưỡng, cháu T do chị T đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi

dưỡng cháu T, tự nguyện giao cháu M và cháu Th cho anh Kh nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng cho con không đặt ra.

Về tài sản chung: Chị T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Chị T xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không có nợ ai và cũng không ai nợ lại vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại đơn xin vắng mặt ngày 26/4/2021, bị đơn anh Trần Minh Kh trình bày:

Về hôn nhân: Anh Trần Minh Kh và chị Đặng Thị T tự tìm hiểu và được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phú, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2019. Anh Kh xác định không thể tiếp tục chung sống với chị T được nữa nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh Kh và chị T có 03 người con tên Trần Chi M sinh ngày 25/9/2015, Trần Anh Th sinh ngày 11/7/2017 và Trần Ngọc T sinh ngày 26/12/2018, hiện cháu M và cháu Th do anh Kh đang nuôi dưỡng, cháu T do chị T đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh Kh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu M và cháu Th và tự nguyện giao cháu T cho chị T nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng cho con không đặt ra.

Về tài sản chung: Anh Kh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Anh Kh xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không có nợ ai và cũng không ai nợ lại vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Đặng Thị T và anh Trần Minh Kh có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị T, anh Kh.

[2] Về hôn nhân: Chị T với anh Kh tự nguyện chung sống với nhau năm 2013, có đăng ký kết hôn. Tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014, thì mối quan hệ hôn nhân giữa chị Đặng Thị T với anh Trần Minh Kh được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo chị T và anh Kh xác định trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng đã ly thân nhau từ năm 2019 và không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh Kh được anh Kh đồng ý. Từ đó cho thấy hôn nhân của chị T với anh Kh đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của chị T cho chị T được ly hôn với anh Kh là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị T và anh Kh có 03 người con tên Trần Chi M sinh ngày 25/9/2015, Trần Anh Th sinh ngày 11/7/2017 và Trần Ngọc T sinh ngày 26/12/2018. Khi ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T không yêu cầu anh Kh phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con và tự nguyện giao hai cháu Mệnh và Th cho anh Kh nuôi dưỡng; đối với anh Kh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu M và Th không yêu cầu chị T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con và đồng ý giao cháu Tỷ cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy hiện hai cháu M và Th đang do anh Kh nuôi dưỡng, khi ly hôn anh Kh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu M và Th; cháu T do chị T nuôi dưỡng, khi ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 giao hai cháu M và Th cho anh Kh tiếp tục nuôi dưỡng, giao cháu T cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp; việc cấp dưỡng cho con chị T, anh Kh không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh Kh xác định vợ chồng không có tài sản chung, có nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Đặng Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị T. Cho chị Đặng Thị T được ly hôn với anh Trần Minh Kh.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Ngọc T sinh ngày 26/12/2018 cho chị T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao các cháu Trần Chi M sinh ngày 25/9/2015 và Trần Anh Th sinh ngày 11/7/2017 cho anh Kh được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị T, anh Kh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0014510 ngày 02/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình; chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Chị T, anh Kh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- CCTHADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã T, huyện T;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tiêu Hồng Phụng